

## KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Xác định và triển khai các hoạt động, các nhiệm vụ giải pháp phù hợp, khả thi để thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu (*sau đây viết tắt là Quyết định số 2053/QĐ-TTg*).

#### 2. Yêu cầu

a) Các nội dung nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch của tỉnh phải bám sát các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2053/QĐ-TT và phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch của tỉnh phải đồng bộ và có tính kế thừa, kết hợp hài hòa giữa các vấn đề cấp bách, quan trọng với các vấn đề cơ bản, lâu dài gắn với phát triển kinh tế của tỉnh, bảo đảm nâng cao chất lượng môi trường sống và cân bằng sinh thái, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường kêu gọi hợp tác đầu tư và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch.

### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực tài nguyên và môi

trường, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, khoa học và công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải nhà kính khác phù hợp với điều kiện của tỉnh: Thu thập thông tin, số liệu, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải từ các hoạt động chôn lấp rác thải, nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, chất thải từ các hoạt động đốt chất thải...; xây dựng phương pháp tính toán lượng phát thải khí nhà kính và hệ số phát thải cho lĩnh vực chất thải; thống kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải trên địa bàn và xây dựng kịch bản dự báo về lượng chất thải trong thời gian tới và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực chất thải.

## **2. Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu**

a) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với Biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; rà soát quy hoạch các ngành, lĩnh vực sử dụng tài nguyên phát thải khí nhà kính, tác động nhiều tới môi trường, hiệu quả sử dụng vốn và tài nguyên không cao, để xác định yêu cầu xanh hóa sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải một cách có hiệu quả; thực hiện lồng ghép các nội dung chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương; thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản và lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; thực hiện lồng ghép thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

### **b) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao với phương châm mục tiêu sản xuất sạch, tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, tạo giống, các loại hình dịch vụ kỹ thuật, chú trọng dịch vụ giống nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát, khống chế dịch bệnh; phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung và an toàn sinh học. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu nuôi trồng thủy sản cho phù hợp, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng trong nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững; tuyên truyền vận động người dân áp dụng những biện pháp khai thác bền vững để bảo đảm cân bằng sinh thái.

- Đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ rừng hiện có, trồng rừng, phục hồi rừng bị suy giảm, xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng trên các vùng đất quy hoạch lâm nghiệp. Bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng để tăng lượng hấp thụ

carbon và loại bỏ phát thải nhà kính. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng; chú trọng phòng ngừa hạn chế mất rừng.

- Tăng cường hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ đa mục tiêu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Cải tạo hệ thống kênh mương chống thất thoát nước, quản lý và bảo vệ đê, kè, chống xói mòn bờ sông, kênh rạch, sạt lở đất, tăng cường quá trình lắng đọng phù sa ven bờ, nâng cao hiệu quả tưới tiêu. Thực hiện tốt quy hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, kênh; phòng chống ngập lụt khu vực đô thị và nông thôn nhằm giảm thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn đạt các tiêu chí nông thôn mới; chú trọng phát triển giao thông kết hợp với thủy lợi, phục vụ phát triển nông thôn, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với Biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh. Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện Biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Tổ chức thực hiện tốt, hiệu quả Kế hoạch hành động về quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014.

### c) Lĩnh vực Công Thương

- Tập trung xây dựng và phát triển công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, có lợi thế cạnh tranh; đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm các ngành công nghiệp hiện có, nhất là công nghệ chế biến. Khuyến khích đầu tư phát triển các Khu công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái và phát triển Khu công nghệ cao;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tăng cường giáo dục, tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao ý thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển, phổ biến các thiết bị hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, từng bước loại bỏ các trang thiết bị hiệu suất thấp và lạc hậu không còn phù hợp, nâng cao hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp;

- Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp của tỉnh thành một ngành công nghiệp môi trường, từng bước có khả năng cung cấp các công nghệ, thiết bị, dịch vụ, sản phẩm thuộc lĩnh vực môi trường phục vụ yêu cầu bảo vệ môi trường nhằm xử lý, kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường.

- Chủ động tìm kiếm, phối hợp với các nhà cung cấp sản phẩm tiết kiệm năng lượng, có uy tín, có chất lượng để giới thiệu, chuyên giao cho doanh nghiệp



trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết, sử dụng tiết kiệm năng lượng.

d) Về lĩnh vực giao thông vận tải:

- Tăng cường đầu tư mới, huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông đường bộ trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả về kinh tế, môi trường, xã hội, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu đi lại, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển hành khách, hàng hóa...trong tỉnh và liên tỉnh;

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, kiểm định an toàn kỹ thuật đối với các phương tiện vào kiểm định, nghiêm túc trong việc thực hiện nhiệm vụ, kiểm đủ các hạng mục, nghiêm ngặt trong kiểm tra tiêu chuẩn khí thải đảm bảo đúng quy định ngành. Khuyến khích và vận động chủ phương tiện tham gia giao thông sử dụng các nguồn năng lượng, nhiên liệu sạch, nhiên liệu sinh học, tái chế, giảm thiểu phát thải khí nhà kính ra môi trường.

e) Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường về sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên và năng lượng; giảm thiểu lượng khí phát thải, đẩy mạnh phát triển và ứng dụng rộng rãi các công nghệ sản xuất, chế biến, khai thác theo hướng bền vững các nguồn tài nguyên. Thanh tra, kiểm tra, rà soát, thống kê các ngành sản xuất phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm môi trường để yêu cầu thực hiện các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới các quy trình công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định về tái chế, coi một số chất thải là tài nguyên, nguyên liệu sản xuất; hướng tới giảm thiểu tối đa lượng chất thải phải xử lý bằng cách chôn lấp; khuyến khích phân loại, tái chế các loại rác thải khu đô thị và công nghiệp thành năng lượng, vật liệu xây dựng và phân bón vi sinh, nguyên liệu sản xuất.

- Cập nhật, triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 09/04/2012. Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng đối với công tác quan trắc môi trường để đáp ứng yêu cầu theo dõi diễn biến chất lượng môi trường để tính toán khả năng phục vụ công tác giám sát, đánh giá biến đổi khí hậu và kiểm kê phát thải khí nhà kính.

- Lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên theo hướng bền vững.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo

an ninh nguồn nước.

**g) Về lĩnh vực xây dựng:**

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích các đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công sử dụng vật liệu không nung, áp dụng công nghệ mới, các nguyên liệu thay thế, sản phẩm mới thân thiện với môi trường.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng khu đô thị mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị hiện hữu đảm bảo về giao thông, cảnh quan, vệ sinh môi trường và chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu.

**h) Về lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao những công nghệ mới trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng các công nghệ sản xuất sạch, thân thiện môi trường.

- Xây dựng và tổ chức các mô hình thí điểm về sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, sản xuất sạch thúc đẩy phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao.

**3. Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực:**

**a) Chuẩn bị nguồn lực về con người**

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ chuyên môn, cán bộ lãnh đạo và cộng đồng về tăng trưởng xanh, các hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các tác động của nó đến môi trường sống.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, giúp cán bộ địa phương có những hoạch định chính sách, quy hoạch kinh tế xã hội hợp lý.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

**b) Chuẩn bị nguồn lực công nghệ**

- Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với Biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh đối với một số lĩnh vực.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh;

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu phục vụ nhiệm vụ thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh

c) Chuẩn bị nguồn lực về tài chính

- Xây dựng Khung huy động nguồn lực cho Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Tăng cường đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

**4. Nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch**

Định kỳ xây dựng thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC nhằm thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

**5. Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế:**

a) Xây dựng và hoàn thiện chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, chiến lược ứng phó với Biến đổi khí hậu, quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh, thích ứng với Biến đổi khí hậu phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020;

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án ưu tiên cho đầu tư phát triển của tỉnh.

b) Hoàn thiện thể chế

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Sở, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề biến đổi khí hậu thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trên địa bàn tỉnh trong ứng phó với Biến đổi khí hậu.

**III. TÓM TẮC THỰC HIỆN:**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

3. Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách, đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

4. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành và các đơn vị thuộc tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh ;
- Lưu VT, NN5



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tuy**

## PHỤ LỤC

Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum  
(Kèm theo Quyết định số 2492 /KH-UBND ngày 13 tháng 9 /2017 của UBND tỉnh Kon Tum)

### I. NHIỆM VỤ GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

#### 1. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2017-2020

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.	- Sở Công Thương - Sở Giao thông vận tải - Sở Xây Dựng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tỉnh Kon Tum	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

#### 2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tỉnh Kon Tum	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2030	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp



## PHỤ LỤC

Triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Kèm theo Quyết định số ~~2492~~ **2492** QĐ-UBND ngày ~~13~~ **13** / ~~9~~ **9** /2017 của UBND tỉnh Kon Tum).

### I. NHIỆM VỤ GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

#### 1. Các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2017-2020

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.	- Sở Công Thương - Sở Giao thông vận tải - Sở Xây Dựng - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
2	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tỉnh Kon Tum	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

#### 2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với tỉnh Kon Tum	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	2030	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

## II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2017-2020

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với Biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với Biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thành phố	2018	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
2	Thực hiện chương trình mục tiêu ứng phó với Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, UBND các huyện, thành phố	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
3	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển thủy sản bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
4	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
5	Thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giám nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

					đồng
6	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với Biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND các huyện, thành phố	2020	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng

## 2. Nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản Biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành, các UBND huyện, thành phố, doanh nghiệp	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
2	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước biển dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
2	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
3	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất	Sở Nông nghiệp và Phát	UBND các huyện, thành	Thực hiện	Ngân sách nhà

	rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn	triển nông thôn	phổ và các đơn vị liên quan	cho cả giai đoạn	nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
4	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với Biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
5	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện Biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
6	Thực hiện lồng ghép thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
7	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản nước biển dâng	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng
8	Chống ngập cho các thành phố; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của Biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng



### III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

#### 1. Chuẩn bị nguồn lực con người

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm
2	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.	Sở Nội vụ	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện cho cả giai đoạn (2016-2030)

#### 2. Chuẩn bị công nghệ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng một số công nghệ ứng phó với Biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020
2	Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ về ứng phó với Biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2020

#### 3. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành
1	Xây dựng Khung Huy động nguồn lực cho Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	2019
2	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	2020

	Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.			
3	Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC	Sở Tài nguyên và Môi trường		2020